TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/KDTM - PT
Ngày 19 - 10 - 2018
"*V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thi

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Sơn

Ông Nguyễn Hữu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Võ Duy Bảo – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 12/2018/TLPT-KDTM ngày 07 tháng 5 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần X

Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà Vicom Center, số 70-72 đường Lê Thánh Tôn, phường B, quận a, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần X. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Nguyễn Văn N – Giám đốc Eximbank – chi nhánh Vinh

Ông Nguyễn Hoàng Dương – chức vụ: Chuyên viên 2 – tổ xử lý nợ Miền Bắc – Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng Eximbank

Địa chỉ: số 182, đường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. Bị đơn: Công ty CP xây dựng số 11

Địa chỉ: Số 131 đường P, phường Đ, thành phố V, Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu C – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty. Vắng mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Mạnh T, sinh năm 1937 và bà Lộc Thị Tuyết, sinh năm 1953

Địa chỉ: Khối 3, phường Đ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt

Người đại diện ủy quyền: Bà Đào Thị H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm Mậu Lâm, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, là người được ông Trần Mạnh T và bà Lộc Thị T ủy quyền tham gia tố tụng. Có mặt

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần x

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án số 33/2017/KDTM-ST ngày 12/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh vụ án có nội dung như sau:

Ngày 08/07/2010, Eximbank-Chi nhánh Vinh ký Hợp đồng tín dụng số 1062LAV - 201000563 cấp hạn mức cho Công ty Cổ Phần Xây dựng số 11 Thuận An vay số tiền 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng). Ngày 25/07/2011, Eximbank - Chi nhánh Vinh giải ngân và Công ty Cổ Phần Xây dựng số 11 Thuận An đã nhận nợ theo Khế ước nhận nợ số 1602-LDS-201101294, cụ thể: Số tiền vay: 3.000.000.000 đồng, mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động mua NVL thi công công trình, thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lịch trả gốc: trả một lần vào cuối kỳ, lịch trả lãi: vào ngày 15 hàng tháng .

Lãi suất vay: 22.5 %/năm, lãi suất này cố định trong thời gian 01 tháng, từ tháng thứ hai trở đi lãi suất cho vay được điều chỉnh thả nổi theo lãi suất của Bên cho vay công bố tại thời điểm nhận nợ hoặc thời điểm có điều chỉnh mà không cần phải thông báo cho bên vay. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay từng thời kỳ.

Tài sản bảo đảm gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Trần Mạnh Toán và bà Lộc Thị Tuyết: Quyền sử dụng đất diện tích 131,80m2 (đất ở) thuộc thửa đất số 24, tờ bản đồ số 02 và tài sản gắn liền với đất là nhà ở 02 tầng, diện tích sử dụng: 240m^2, tọa lạc tại khối 3, phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U826660 do UBND thành phố Vinh cấp ngày 27/05/2002). (Hợp đồng thế chấp số 051/EIBV-TD/BĐTS/10 ngày 20/07/2010, công chứng tại văn phòng công chứng Việt Phát, số công chứng 246/HĐGD, quyển số 01/VPCC, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyềm sử dụng đất thành phố Vinh ngày 21/07/2010).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, Công ty Cổ Phần Xây dựng số 11 Thuận An không thanh toán nợ đầy đủ cho Eximbank như cam kết. Eximbank nhiều lần yêu cầu Công ty Cổ Phần Xây dựng số 11 Thuận An và các ông, bà Trần Mạnh Toán, Lộc Thị Tuyết - bên bảo đảm đến làm việc, yêu cầu thanh toán nợ nhưng đến nay Công ty Cổ Phần Xây dựng số 11 Thuận An và bên bảo đảm vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Eximbank.

Tính đến ngày 12/10/2017, Công ty Cổ Phần Xây dựng số 11 Thuận An còn nợ Chi nhánh Eximbank Vinh số tiền: 4.696.363.333 đồng, trong đó: Nợ gốc: 2.200.000.000 đồng; Nợ lãi: 2.496.363.333 đồng.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 1062LAV - 201000563 ngày 08/07/2010; Khế ước nhận nợ số 1602-LDS-201101294 ngày 25/07/2011; Hợp đồng thế chấp tài sản số 051/EIBV-TD/BĐTS/10 ngày 20/07/2010; Eximbank kính đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Vinh buộc Công ty Cổ Phần Xây dựng số 11 Thuận An thanh toán số tiền: 4.696.363.333 đồng, trong đó: Nợ gốc: 2.200.000.000 đồng; Nợ lãi: 2.496.363.333 đồng.

Lãi trong hạn và, tiền lãi quá hạn được tiếp tục tính kể từ ngày 13/10/2017 cho đến khi Công ty Cổ Phần Xây dựng số 11 Thuận An thanh toán xong nợ, theo mức lãi thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký.

Trường hợp Công ty Cổ Phần Xây dựng số 11 Thuận An không trả nợ hoặc trả nợ không đủ, bên bảo đảm không thực hiện nghĩa vụ trả thay thì Eximbank đề nghị phát mại tài sản đảm bảo nêu trên để thu hồi nợ.

Nếu giá trị tài sản phát mại không đủ thanh toán nợ thì Công ty Cổ Phần Xây dựng số 11 Thuận An tiếp tục có nghĩa vụ trả các khoản nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt vi phạm do chậm trả lãi và phí phát sinh cho Eximbank cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn – Công ty CPXD số 11 Thuận An đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để đến tòa án làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trần Mạnh Toán và bà Lộc Thị Tuyết và người đại diện theo ủy quyền là bà Đào Thị Hằng thống nhất trình bày: Tháng 3/2009 gia đình ông Trần Mạnh Toán, bà Lộc Thị Tuyết có nhu cầu cần vay 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng) nên đã đến Eximbank Nghệ An tại số 99 đường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xin thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trần Mạnh Toán và Lộc Thị Tuyết để vay vốn. Ngân hàng đã yêu cầu ông Toán, bà Tuyết làm việc trực tiếp với cán bộ tín dụng Ngân hàng là anh Đặng Nam Hải. Đến tháng 7/2010, cán bộ Eximbank anh Đặng Nam Hải có báo cho ông Toán, bà Tuyết là muốn duy trì khoản vay tám trăm triệu đồng trên thì phải làm lại hồ sơ. Anh Hải nói sẽ giúp ông Toán, bà Tuyết làm hồ sơ để được tiếp tục duy trì khoản vay 800 triệu đồng đó. Sau đó anh Hải đưa đến nhà Bộ hồ sơ mới và bảo "Nội dung cũng như bộ hồ sơ trước" và giục ông Toán, bà Tuyết ký gấp, khi ký vào hồ sơ không có mặt công chứng viên. Sau này khi anh Đặng Nam Hải bị bắt thì anh Nguyễn Hữu Chinh đến tìm gặp ông Toán, bà Tuyết tại gia đình, lúc đó ông Toán, bà Tuyết mới biết chuyện là Ngân hàng đã định giá nhà và đất của ông Toán, bà Tuyết là: 4.997.000.000 đồng (bốn tỷ chín trăm chín mươi bảy triệu đồng chẵn) và Công ty cổ phần xây

dựng số 11 Thuận An đứng ra vay, cán bộ Ngân hàng đã lợi dụng Hợp đồng thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhà đất của ông Toán, bà Tuyết làm hồ sơ cho Công ty cổ phần xây dựng số 11 Thuận An do anh Nguyễn Hữu Chinh làm Giám đốc vay vốn với số tiền 3 tỷ đồng và lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông Toán làm tài sản bảo đảm cho khoản vay.

Hợp đồng thế chấp ngày số 051/EIBV-TD/BĐTS/10 ngày 20/07/2010 giữa Ngân hàng Eximbank, ông Toán bà Tuyết, Công ty cổ phần xây dựng số 11 Thuận An được văn phòng Công chứng Việt Phát công chứng ngày 20/07/2010. Nhưng tại trang thứ 4 bổ sung của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng ông Toán thể hiện ngày 21/07/2010 xoá thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu thành phố Vinh hợp đồng số 00092 ngày 30/03/2009. Như vậy, hợp đồng thế chấp 051 này được công chứng khi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Toán, bà Tuyết đang bảo đảm cho khoản vay 800 triệu đồng năm 2009 chưa được xoá thế chấp là trái quy định của pháp luật, 21/07/2010 mới đăng ký xoá thế chấp thì ngày 20/07/2010 ông Toán, bà Tuyết không thể có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để yêu cầu Văn phòng công chứng Việt Phát công chứng.

Tại Văn phòng Công chứng Việt Phát không có đơn yêu cầu Công chứng, không có biên lai nộp tiền Công chứng của vợ chồng ông Toán theo quy định của pháp luật mà hoàn toàn do anh Đặng Nam Hải và Văn phòng công chứng kết hợp với nhau để làm, nhằm chiếm đoạt tài sản của vợ chồng ông Toán, bà Tuyết. Ông Toán, bà Tuyết không ký vào hợp đồng trước mặt công chứng viên, trong hợp đồng công chứng không có chữ ký từng trang của vợ chồng ông Toán theo Luật Công chứng, những trang không có chữ ký của ông Toán, bà Tuyết trong hợp đồng thế chấp là những trang mới được in ghép vào, sau đó Ngân hàng và văn phòng Công chứng đóng dấu giáp lai, vì vậy có những trang chỉ có chữ ký của Công chứng viên mà không có chữ ký của vợ chồng ông Toán, trong khi Luật Công chứng quy định người yêu cầu công chứng và công chứng viên phải ký vào từng trang của hợp đồng. Tất cả những vấn đề trên thể hiện sự gian dối trong quá trình làm hồ sơ để lấy tiền của cán bộ Ngân hàng, có sự phối hợp, giúp sức của Văn phòng công chứng và anh Nguyễn Hữu Chinh – Công ty cổ phần xây dựng số 11 Thuận An.

Thửa đất của ông Toán, bà Tuyết được Eximbank định giá năm 2009 là 2.140 triệu đồng, năm 2010 là 4.997.000.000 đồng (giá trị tài sản tăng hơn gấp đôi), vì vậy ông Toán, bà Tuyết không thể lấy tài sản chưa được 5 tỷ đồng để bảo lãnh cho khoản vay 5 tỷ đồng của Công ty Thuận An.

Điều đặc biệt hơn ở đây là trong hợp đồng tín dụng số: 1062LAV-201000563 ngày 8/07/2010 giữa Eximbank và Công ty cổ phần xây dựng số 11 Thuận An thể hiện rất rõ hợp đồng tín dụng này được bảo đảm bằng hai thửa

đất, trong đó có một thửa đất của vợ chồng ông Toán theo hợp đồng thế chấp ngày 20/07/2010 và được đăng ký thế chấp ngày 21/07/2010. Hợp đồng tín dụng lập ngày 8/07/2010 nhưng trong Điều 6 của hợp đồng lại nói Việc thế chấp này được thực hiện theo hợp đồng 050, 051 ngày 20/07/2010, chứng thực tại Văn phòng công chứng Việt Phát ngày 20/07/2010, đăng ký tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Vinh ngày 21/07/2010. Hợp đồng này thể hiện rất rõ sự gian dối, vì nó được lập trước hợp đồng thế chấp mang tên vợ chồng ông Toán, bà Tuyết 21 ngày, thì tại thời điểm ngày 08/07/2010 làm sao có được hợp đồng thế chấp ngày 20/07/2010 để đưa vào hợp đồng tín dụng bảo lãnh cho Công ty cổ phần xây dựng số 11 Thuận An vay 5 tỷ.

Qua quá trình điều tra và xét xử vụ án Đặng Nam Hải, theo bản án số 205/2015/HSPT ngày 27/5/2015 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội đã thể hiện rõ nội dung Đặng Nam Hải có hành vi gian dối lợi dụng hồ sơ vay vốn của vợ chồng ông Trần Mạnh Toán và bà Lộc Thị Tuyết để chiếm đoạt số tiền 2,2 tỷ đồng của Eximbank, việc cán bộ Ngân hàng lợi dụng hồ sơ của vợ chồng ông Toán để rút tiền ngân hàng ông Toán, bà Tuyết không hề biết, không có sự đồng ý của ông Toán, bà Tuyết, đồng thời bản án cũng khẳng định rõ việc vợ chồng ông Toán không phải có bất cứ trách nhiệm gì đối với số tiền mà Đặng Nam Hải đã lợi dụng hồ sơ vay vốn của vợ chồng ông Toán để chiếm đoạt 2,2 tỷ của Ngân hàng, mà Đặng Nam Hải có trách nhiệm hoàn trả số tiền này cho Ngân hàng, còn vấn đề trả lại sổ đỏ thì yêu cầu gia đình ông Toán liên hệ với Ngân Hàng Eximbank để giải quyết.

Tại Hợp đồng thế chấp số 051 ngày 20/7/2010, trong đó tại điều 4 quy định: Thời hạn bảo đảm được tính từ ngày ký hợp đồng này, đến khi bên C trả hết nợ cho bên A. Nhưng Hợp đồng tín dụng được ký ngày 08/7/2010 tức là trước khi hợp đồng thế chấp 12 ngày. Vì vậy, khoản tiền theo hợp đồng tín dụng không được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp ngày 20/7/2010.

Hơn nữa, việc ngân hàng lập hợp đồng tín dụng này là gian dối thể hiện rõ tại điều 6 của Hợp đồng tín dụng, hợp đồng tín dụng lập ngày 08/7/2010 nhưng trong điều 6 lại ghi thông tin (được viết thêm bằng bút mực) của hợp đồng thế chấp ngày 20/7/2010.

Vì vậy, ông Trần Mạnh Toán, bà Lộc Thị Tuyết đề nghị TAND thành phố Vinh bác đơn khởi kiện của Ngân hàng Eximbank về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

- Tuyên Hợp đồng thế chấp số 051/EIBV-TD/BDTS/10 ngày 20/07/2010 giữa Eximbank và Công ty cổ phần xây dựng số 11 Thuận An vô hiệu, công chứng hợp đồng vô hiệu.

- Buộc Ngân hàng Thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất tại khối

3, phường Đội Cung, thành phố Vinh, Nghệ An mang tên Trần Mạnh Toán và Lộc Thị Tuyết cho gia đình ông Toán, bà Tuyết.

Với nội dung trên Bản án sơ thẩm số 33/2017/KDTM-ST ngày 12/102017 Tòa án nhân dân thành phố Vinh Quyết định:

Áp dụng các điều 342, điều 344, điều 350, điều 419, điều 715, điều 718, điều 719 BLDS 2005, điều 688 BLDS 2015; điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; điều 30, điều 147, điều 227, điều 273 BLTTDS; Điều 12 Nghị định số 163/2006 ngày 29/12/2006; Nghị định số 11/2012 ngày 22/02/2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; điều 3 Nghị định 83/2010 ngày 23/7/2010; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, điều 48 Nghị quyết 326//2016/UBTVQH14 năm 2016 về quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Viêt Nam và xử như sau:

Buộc Công ty Cổ phần xây dựng số 11 Thuận An phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam số tiền nợ gốc: 2.200.000.000 đồng, nợ lãi: 2.496.363.333 đồng, tổng cộng: 4.696.363.333 đồng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Tuyên bố Hợp đồng thế chấp bằng giá trị quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 051/EIBV-TD/BĐTS/10 ngày 20/7/2010 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam với Công ty cổ phần xây dựng số 11 Thuận An và ông Trần Mạnh Toán, bà Lộc Thị Tuyết bị vô hiệu đối với khoản vay của Công ty cổ phần xây dựng số 11 Thuận An theo Hợp đồng tín dụng số 1062LVA-201000563 ngày 08/07/2010 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1602 – LDS – 201101294 ngày 25/7/2011.

Bác yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam về việc đề nghị phát mại tài sản đảm bảo trong Hợp đồng thế chấp bằng giá trị quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 051/EIBV-TD/BĐTS/10 ngày 20/7/2010 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam với Công ty cổ phần xây dựng số 11 Thuận An và ông Trần Mạnh Toán, bà Lộc Thị Tuyết để xử lý thu hồi nợ cho khoản vay của Công ty cổ phần xây dựng số 11 Thuận An theo Hợp đồng tín dụng số 1602LVA-201000563 ngày 08/07/2010 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1602 – LDS – 201101294 ngày 25/7/2011, do hợp đồng thế chấp bị vô hiệu.

Buộc Ngân hàng Thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam trả lại cho ông Trần Mạnh Toán, bà Lộc Thị Tuyết 01 (một) giấy chứng quyền sử dụng

đất số U 826660, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 01524/số 115QĐ/UBTP (2002) do UBND thành phố Vinh cấp ngày 27/05/2002 và làm thủ tục xóa thế chấp theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc Công ty cổ phần xây dựng số 11 Thuận An phải chịu 112.696.333 đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 63.000.000 đồng (sáu mươi ba triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo Biên lai thu tiền án phí, lệ phí Tòa án số 0002708 ngày 26/10/2016.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự;

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra bản án sơ thẩm đã tuyên nghĩa vụ nạp án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 23 tháng 10 năm 2017 Ngân hàng Thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) kháng cáo trình bày:

Tại Điều 2 của HĐTC số 051 ngày 20/7/2010 có nội dung Ông Toán bà Tuyết đồng ý thế chấp tài sản cho Eximbank là quyền sử dụng diện tích 131,8m2 đất ở thuộc thửa đất số 24, tờ bản đồ 02 và tài sản gắn liền với đất là nhà 02 tầng diện tích sử dụng 240m^2 tọa lạc tại khối 3 phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ Công ty số 11 Thuận An tại Eximbank; HĐTC được công chứng tại văn phòng công chứng Việt Phát, số công chứng 246/HDGD, quyển số 01/VPCC, đăng ký giao dịch bảo đảm tại văn phòng đăng ký QSDD thành phố Vinh ngày 21/7/2010.

Do đó Eximbank kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phúc thẩm xem xét lại một phần bản án sơ thẩm để chấp nhận giữ nguyên hợp đồng thế chấp số 051/EIBV-TD/BDDTS/10 ngày 20/7/2010 giữa Eximbank với Công ty cổ phần xây dựng số 11 Thuận An và ông Trần Mạnh Toán, bà Lộc Thị Tuyết để xử lý thu hồi nợ cho khoản vay của Công ty cổ phần xây dựng số 11 Thuận An theo Hợp đồng tín dụng số 1602LVA-201000563 ngày 08/07/2010 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1602 – LDS – 201101294 ngày 25/7/2011 theo quy định pháp luật.

Để Ngân hàng thực hiện hợp đồng thế chấp khi Công ty xây dựng số 11 Thuận An không trả nợ cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện EximBank giữa nguyên nội dung kháng cáo. Ông Trần Mạnh Toán và bà Lộc Thị Tuyết cho rằng ông bà chỉ thể chấp tài sản ngôi nhà 3 tầng diện tích 240m^2 và diện tích đất là 131,8m^2 đất ở đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay ngân hàng Eximbank 800.000.000 đồng, do chưa có tiền để thanh toán cho Eximbank khi đến hạn. Được sự gợi ý của cán bộ Ngân hàng là Đặng Nam Hải sẽ giúp cho ông bà đảo khế vay tiền, nên Hải đã đến nhà đưa cho ông Toán bà Tuyết một bộ hồ sơ vay tiền bảo ký vào để Hải đáo khế không phải chịu lãi suất quá hạn như cam kết trong hợp đồng vay tiền trước đây. Ông Toán bà Tuyết hoàn toàn không biết giá trị tài sản của ông bà bị cán bộ ngân hàng tăng giá trị từ 2.140.000.000 đồng lên đến 4.997.000.000 đồng để cho Công ty số 11 Thuận An vay số tiền 3.000.000.000 đồng và ông Toán bà Tuyết không hề quen biết giám đốc Công ty xây dựng số 11 Thuận An chỉ bị Đặng Nam Hải cán bộ Eximbank lừa ông bà Ký vào hồ sơ vay vốn, do đó đề nghị Tòa không chấp nhận kháng cáo của Eximbank giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đặng Nam Hải cán bộ ngân hàng Eximbank thừa nhận lời trình bày của ông Toán bà Tuyết tại phiên tòa phúc thẩm là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An sau khi phân tích các căn cứ không đúng có tại hồ sơ vụ án và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 33/2017/KDTM-ST ngày 12/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh. Buộc Eximbank chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Thời hạn kháng cáo: Ngày 12/10/2017, Tòa án nhân dân thành phố Vinh tuyên án, ngày 23/10/2017, Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt nam (Eximbank) là nguyên đơn kháng cáo và nạp tiền dự phí kháng cáo, theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 2 Điều 276 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý giải quyết.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy đinh tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung kháng cáo: Eximbank kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phúc thẩm xem xét lại một phần bản án sơ thẩm, để chấp nhận giữ nguyên hợp đồng thế chấp số 051/EIBV-TD/BDDTS/10 ngày 20/7/2010 giữa Eximbank với Công ty cổ phần xây dựng số 11 Thuận An và ông Trần

Mạnh Toán, bà Lộc Thị Tuyết để xử lý thu hồi nợ cho khoản vay của Công ty cổ phần xây dựng số 11 Thuận An theo Hợp đồng tín dụng số 1602LVA-201000563 ngày 08/07/2010 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1602 – LDS – 201101294 ngày 25/7/2011 theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng thế chấp tài sản số 051/EIBV-TD/BDDTS/10 ngày 20/7/2010 giữa Eximbank với Công ty cổ phần xây dựng số 11 Thuận An và ông Trần Mạnh Toán, bà Lộc Thị Tuyết, được lập thành văn bản, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, về thế chấp tài sản; chủ tài sản có ký vào hợp đồng thế chấp; được công chứng tại phòng công chứng Việt Phát; được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên, ông Trần Mạnh Toán và bà Lộc Thị Tuyết luôn cho rằng ông bà đã bị cán bộ ngân hàng lợi dụng, lừa dối ký vào hợp đồng. Thực tế ông Trần Mạnh Toán và bà Lộc Thị Tuyết ngày 30/03/2009 có vay 800.000.000 đồng của Eximbank, có thể chấp tài sản (đất và nhà) vì đến ngày thanh toán nhưng ông bà chưa có tiền trả, nguy cơ phải chịu lãi suất vay quá hạn. Lợi dụng thực tế này cán bộ Eximbank đến nhà đưa một bộ hồ sơ mới và bảo "Nội dung cũng như bộ hồ sơ trước" và giục ông Toán, bà Tuyết ký gấp, để có tiền thanh toán và không phải chịu lãi suất quá hạn, khi ký vào hồ sơ không có mặt công chứng viên. Ông Trần Mạnh Toán và bà Lộc Thị Tuyết hoàn toàn không dùng tài sản nhà đất của mình để thế chấp cho Công ty cổ phần xây dựng số 11 Thuận An vay tiền Eximbank. Lời trình bày của ông Toán và bà Tuyết có căn cứ, vì diện tích 131,8m2 đất ở tại thửa đất số 24 tờ bản đồ số 2 ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Mạnh Toán và bà Lộc Thị Tuyết đã được ông bà thế chấp cho Eximbank theo hợp đồng số 00092 ngày 30/03/2009 vay 800.000.000 đồng, đến ngày 21/07/2010 hợp đồng số 00092 ngày 30/03/2009 mới được xóa thể chấp, chứng cứ này được ghi rõ tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Toán bà Tuyết do Eximbank cung cấp (BL11). Trong khi đó ngày 20/7/2010 Eximbank đã dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa được xóa thế chấp để công chứng, ký Hợp đồng thế chấp bằng giá trị quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 051/EIBV-TD/BĐTS/10 ngày 20/7/2010 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam với Công ty cổ phần xây dựng số 11 Thuận An và ông Trần Mạnh Toán, bà Lộc Thị Tuyết. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận 131,8m^2 đất ở của ông Toán, bà Tuyết đã có GCNQSD đất đang đảm bảo cho khoản tiền vay tại hợp đồng số 00092 ngày 30/3/2009 chưa được xóa thể chấp. Do đó, tài sản đang thế chấp đảm bảo cho khoản vay tại hợp đồng số 00092 ngày 30/03/2009 chưa được xóa thế chấp Eximbank dùng để công chứng, thế chấp cho Hợp đồng tín dụng số 1062LVA-201000563 ngày 08/07/2010; là vi phạm thời hạn thế chấp, và nghĩa vụ của bên nhận thế chấp theo quy định tại

Điều 344, Điều 350 BLDS năm 2005. Mặt khác cán bộ ngân hàng đã tự nâng giá trị tài sản của ông Toán bà Tuyết từ 2.140.000.000 đồng lên 4.997.000.000 đồng là không đúng trình tự thủ tục xác định giá trị tài sản thế chấp để cho vay và không được sự đồng ý của chủ sở hữu tài sản đảm bảo(ông Trần Mạnh Toán và bà Lộc Thị Tuyết), nội dung này cũng được Đặng Nam Hải thừa nhận tại phiên tòa phúc thẩm. Tài sản thực tế để đảm bảo của ông Toán bà Tuyết có căn nhà ba tầng, nhưng hợp đồng thể chấp tài sản đảm bảo chỉ xác định hai tầng.

Như vậy, lời trình bày của ông Toán bà Tuyết tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp lời thừa nhận của Đặng Nam Hải (cán bộ Eximbank) tại phiên tòa phúc thẩm; phù hợp thực tế Đặng Nam Hải đang chiếm đoạt của Công ty xây dựng số 11 Thuận An 2,2 tỷ đồng từ khoản tiền trong Hợp đồng tín dụng số 1062LVA-201000563 ngày 08/07/2010 chưa có trả. Phù hợp hành vi phạm tội của Đặng Nam Hải đã được Tòa án đưa ra xét xử và xử phạt bị cáo tại bản án số 67/2014/HSST ngày 07/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An (BL46) và Bản án số 2005/2015/HSPT ngày 27/5/2015 của Tòa án nhân dân tối cao (BL63). Do đó Bản án số 33/2017/KDTM-ST ngày 12/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử quyết định là có căn cứ đúng pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của Ngân hàng Thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa phúc thẩm, là giữ nguyên quyết định Bản án sơ thẩm.

Các nội dung khác không kháng cáo và không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật Tòa cấp phúc thẩm không xem xét.

Về án phí: Ngân hàng Thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam kháng cáo không được Tòa cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu tiền án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng Thương mại cổ phần x, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 30, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 342, Điều 344, Điều 348, Điều 350, Điều 715, Điều 718, Điều 719 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 127, Điều 688 Bộ luật dân sự năm

2015; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 12 Nghị định số 163/2006 ngày 29/12/2006; Nghị định số 11/2012 ngày 22/02/2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Điều 3 Nghị định 83/2010 ngày 23/7/2010; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP x. Buộc Công ty Cổ phần xây dựng số 11 Thuận An phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Viêt Nam số tiền nợ gốc: 2.200.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm triệu đồng), nợ lãi: 2.496.363.333 đồng (hai tỷ, bốn trăm chín sáu triệu, ba trăm sáu mươi ba nghìn, ba trăm ba ba đồng), tổng cộng: 4.696.363.333 đồng (bốn tỷ, sáu trăm chín sáu triệu, ba trăm sáu mươi ba nghìn, ba trăm ba ba đồng) kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Tuyên bố Hợp đồng thế chấp bằng giá trị quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 051/EIBV-TD/BĐTS/10 ngày 20/7/2010 giữa Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam với Công ty cổ phần xây dựng số 11 Thuận An và ông Trần Mạnh Toán, bà Lộc Thị Tuyết bị vô hiệu đối với khoản vay của Công ty cổ phần xây dựng số 11 Thuận An theo Hợp đồng tín dụng số 1062LVA-201000563 ngày 08/07/2010 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1602 – LDS – 201101294 ngày 25/7/2011.

Bác yêu cầu của Ngân hàng TMCP x về việc đề nghị phát mại tài sản đảm bảo trong Hợp đồng thế chấp bằng giá trị quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 051/EIBV-TD/BĐTS/10 ngày 20/7/2010 giữa Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam với Công ty cổ phần xây dựng số 11 Thuận An và ông Trần Mạnh Toán, bà Lộc Thị Tuyết để xử lý thu hồi nợ cho khoản vay của Công ty cổ phần xây dựng số 11 Thuận An theo Hợp đồng tín dụng số 1602LVA-201000563 ngày 08/07/2010 và Hợp đồng tín dụng, kiêm khế ước nhận nợ số 1602 – LDS – 201101294 ngày 25/7/2011, do hợp đồng thế chấp bị vô hiệu.

Buộc Ngân hàng TMCP x trả lại cho ông Trần Mạnh Toán, bà Lộc Thị T 01 (một) giấy chứng quyền sử dụng đất số U826660, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 01524/số 115QĐ/UBTP (2002) do UBND thành phố Vinh cấp ngày 27/05/2002 và làm thủ tục xóa thế chấp theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự;

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Buộc Công ty cổ phần xây dựng số 11 Thuận An phải chịu 112.696.333 đồng án phí KDTM sơ thẩm

Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam phải chịu 2.000.000 (hai triệu) đồng án phí tranh chấp kinh doanh thương mại phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nạp. Trả lại cho Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam số tiền chênh lệch sau khi đã khấu trừ số tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, theo Biên lai thu tiền án phí, lệ phí Tòa án số 0002708 ngày 26/10/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

3. Các nội dung khác không kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết quyền kháng cáo kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND TP Vinh
- Chi cục T.H.A TP Vinh
- UBND tỉnh Nghệ An
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Đức Thi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Sơn **Nguyễn Hữu Hà** **Nguyễn Đức Thi**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND TP Vinh
- Chi cục T.H.A TP Vinh
- UBND tỉnh Nghệ An
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đức Thi